

DOI: 10.62829/VNHN.363.19.38

NHẬN DIỆN NHỮNG LUẬN ĐIỂM SAI TRÁI TRONG QUÁ TRÌNH SÁP NHẬP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

✍ TS Nguyễn Trung Thành

Viện Nghiên cứu Pháp luật và Trợ giúp pháp lý

Nguyễn Thanh Bình

Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

● **TÓM TẮT:** Bài viết làm rõ tính đúng đắn, cấp thiết và hiệu quả thực tiễn của chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính ở Việt Nam, đồng thời phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc chính sách này. Tác giả khẳng định sáp nhập là giải pháp chiến lược nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tiết kiệm ngân sách và phục vụ tốt hơn cho người dân, phù hợp với quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng từ Đại hội VII đến Đại hội XIII. Bài viết phân tích và phản bác các luận điểm sai lệch phổ biến như: sáp nhập là hình thức; làm mất bản sắc văn hóa; gây khó khăn trong tiếp cận dịch vụ công; phục vụ lợi ích nhóm; làm suy giảm dân chủ. Tác giả lập luận rằng đây là những luận điệu phiến diện, cảm tính hoặc xuyên tạc, đi ngược lại thực tiễn cải cách hành chính ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế. Bài viết nhấn mạnh việc sáp nhập cần gắn với cải cách thể chế, tài chính, bảo đảm dân chủ cơ sở, minh bạch, công khai và đồng thuận xã hội. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực quản lý, truyền thông chính sách để thực hiện hiệu quả và bền vững quá trình cải cách quan trọng này.

● **Từ khóa:** Nhận diện; Sáp nhập hành chính; Tinh gọn bộ máy; Hiệu lực quản lý; Luận điểm sai trái; Cải cách thể chế.

● **ABSTRACT:** The article clarifies the correctness, necessity, and practical effectiveness of the policy of administrative boundary consolidation in Vietnam, while refuting false and distorted arguments against this policy. The author affirms that the consolidation of administrative units is a strategic solution aimed at streamlining the state apparatus, enhancing the effectiveness of state governance, saving budget resources, and better serving the people. This aligns with the viewpoints of Marxism-Leninism, Ho Chi Minh Thought, and the Party's reform orientations from the 7th to the 13th National Congress. The article analyzes and counters common false arguments such as: consolidation is merely symbolic; it erodes local cultural identity; it causes difficulties in accessing public services; it serves vested interests; and it weakens democracy. The author argues that these views are biased, emotional, or deliberately distorted, contrary to Vietnam's administrative reform practices

and international experience. The article emphasizes that consolidation must be associated with institutional and financial reform, ensure grassroots democracy, transparency, publicity, and social consensus. Accordingly, the author proposes solutions to raise public awareness, strengthen governance capacity, and enhance policy communication to effectively and sustainably implement this important reform process.

● **Keywords:** *Identification; Administrative merger; Streamlining the apparatus; Management effectiveness; Wrong arguments; Institutional reform.*

Ngày nhận bài: 04/5/2025 - Ngày bình duyệt: 15/5/2025 - Ngày duyệt đăng: 25/5/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình lãnh đạo, xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn xác định rõ yêu cầu cải cách, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục nhằm bảo đảm tính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại và phục vụ lợi ích của nhân dân. Từ Đại hội VII (1991) đến Đại hội XIII (2021), Đảng ta đã nhất quán khẳng định chủ trương: “*Xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; tinh gọn tổ chức, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước*” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2021). Chủ trương này được thể hiện rõ nét qua việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết Trung ương, tiêu biểu là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trong thực tế, việc sáp nhập các đơn vị hành chính là một phần quan trọng của quá trình cải cách hành chính, có vai trò rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm tải bộ máy hành chính, tiết kiệm ngân sách nhà nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương. Thực tiễn cho thấy, từ việc mở rộng Hà Nội năm 2008 đến việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã gần đây như TP. Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh), hay các huyện, xã tại Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ninh..., chủ trương này bước đầu đã phát huy rõ hiệu quả, góp phần thúc đẩy

phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng - an ninh và nâng cao chất lượng dịch vụ công, đời sống của người dân tại các địa bàn sáp nhập.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, vẫn còn tồn tại những luận điểm sai trái, lệch lạc, cố tình xuyên tạc bản chất chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Các luận điểm này thường được các thế lực thù địch và một số đối tượng cơ hội chính trị đưa ra nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội, hoài nghi về mục đích và hiệu quả của chính sách, thậm chí xuyên tạc là để phục vụ lợi ích nhóm, củng cố quyền lực của cá nhân hoặc phe nhóm nhất định. Những luận điểm này nếu không được nhận diện, đấu tranh và phản bác kịp thời sẽ gây hiểu lầm, hoang mang trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm suy giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tính chính danh của Nhà nước, và cản trở quá trình đổi mới, phát triển đất nước.

Chính vì vậy, việc nhận diện, đấu tranh, phản bác các luận điểm sai trái liên quan đến chủ trương sáp nhập địa giới hành chính là hết sức cần thiết và cấp bách. Việc này không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan Đảng, chính quyền mà còn là nghĩa vụ chung của toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền lợi thiết thực và trực tiếp của người dân. Đây cũng là nhiệm vụ góp phần trực tiếp vào thực hiện thắng lợi mục tiêu “**Dân giàu, nước mạnh, dân**

chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng ta đã khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và 2011 (bổ sung, phát triển).

Do đó, việc nghiên cứu, tổng hợp, rà soát, cập nhật, phân tích, bình luận, phản biện một cách khách quan, toàn diện các luận điểm sai trái về sáp nhập địa giới hành chính không chỉ có ý nghĩa lý luận quan trọng mà còn mang giá trị thực tiễn sâu sắc, góp phần khẳng định sự đúng đắn, hiệu quả của chủ trương, chính sách này trong bối cảnh đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững đất nước.

2. TỔNG QUAN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ SÁP NHẬP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

2.1. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của sáp nhập địa giới hành chính

Sáp nhập địa giới hành chính là hoạt động của Nhà nước nhằm hợp nhất, điều chỉnh lại các đơn vị hành chính (tỉnh, thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn) trên cơ sở thu gọn số lượng các đơn vị này thông qua việc điều chỉnh, hợp nhất các đơn vị nhỏ thành các đơn vị hành chính lớn hơn. Về bản chất, đây là quá trình tổ chức lại không gian hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước hiệu quả hơn trong điều kiện phát triển mới, phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội, dân cư và yêu cầu quản trị công hiện đại.

Việc sáp nhập địa giới hành chính đóng vai trò quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính, nhằm xây dựng một bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thông qua quá trình sáp nhập, các đơn vị hành chính được điều chỉnh để giảm đầu mối quản lý, tinh giản bộ máy, giảm gánh nặng chi ngân sách và tiết kiệm nguồn lực quốc gia. Đồng thời, việc sáp nhập tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức lại không gian đô thị và nông thôn, thúc đẩy quá trình hiện đại hóa, nâng cao

năng lực cạnh tranh và hội nhập của các địa phương.

Sáp nhập địa giới hành chính có ý nghĩa lớn cả về lý luận và thực tiễn. Về lý luận, việc sáp nhập thể hiện sự vận dụng sáng tạo và phù hợp các nguyên lý tổ chức bộ máy nhà nước hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước theo hướng hiệu quả, minh bạch và gần dân hơn. Về thực tiễn, hoạt động này đã đem lại những lợi ích rõ rệt như tinh giản bộ máy hành chính, giảm đáng kể chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ công và đặc biệt là tạo thêm động lực phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ hơn tại các địa phương sau khi tiến hành sáp nhập. Thực tế ở các tỉnh thành như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (thành lập Thành phố Thủ Đức), Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ninh là những minh chứng sinh động cho hiệu quả của quá trình này.

2.2. Tổng kết lý luận và các quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý nhà nước và tổ chức địa giới hành chính

Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định rằng nhà nước là một thiết chế chính trị, hành chính đặc biệt, nhằm quản lý xã hội theo những lợi ích cơ bản và dài hạn của giai cấp cầm quyền và nhân dân lao động. Nhà nước phải luôn được tổ chức khoa học, hiệu quả, tránh chồng chéo, quan liêu, lãng phí. Trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” V.I.Lênin nhấn mạnh: “Tổ chức bộ máy nhà nước phải đơn giản, rõ ràng, tinh gọn nhằm giảm bớt gánh nặng hành chính đối với người dân” (Lênin, 2005).

Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến việc tổ chức bộ máy hành chính phải thật sự “gần dân, trọng dân, vì dân” và “đừng để nhà nước trở thành gánh nặng cho dân” (Hồ Chí Minh, 2011). Người căn dặn: “Muốn quản lý tốt đất nước thì phải thường

xuyên điều chỉnh tổ chức bộ máy cho phù hợp thực tiễn, tránh chồng chéo, lãng phí” (Hồ Chí Minh, 2011). Những tư tưởng đó chính là nền tảng tư tưởng, lý luận cho việc tổ chức sáp nhập địa giới hành chính ở nước ta hiện nay.

2.3. Sự phát triển của chủ trương, quan điểm của Đảng từ Đại hội VII (1991) đến Đại hội XIII (2021) về sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính

Chủ trương sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính là một nội dung xuyên suốt trong quá trình đổi mới và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Đảng ta. Từ Đại hội VII (1991) đến Đại hội XIII (2021), chủ trương này luôn được Đảng nhấn mạnh, từng bước hoàn thiện với những quan điểm nhất quán, phù hợp thực tiễn, phản ánh rõ nét tư duy đổi mới trong quản lý nhà nước của Đảng.

Ngay từ Đại hội VII (1991), Đảng ta đã khẳng định rõ quan điểm về yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước: “Phải xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước tinh giản, gọn nhẹ, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả, nhằm phục vụ tốt hơn đời sống của nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991). Đây chính là tiền đề quan trọng, đánh dấu bước ngoặt nhận thức của Đảng về đổi mới hệ thống hành chính nói chung và tổ chức địa giới hành chính nói riêng.

Tại Đại hội VIII (1996), Đại hội IX (2001), và Đại hội X (2006), Đảng ta tiếp tục khẳng định: cải cách hành chính, trong đó có việc sắp xếp lại địa giới hành chính, là nhiệm vụ cấp thiết, lâu dài, vừa bảo đảm quản lý hiệu quả hơn, vừa tiết kiệm nguồn lực quốc gia để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Văn kiện Đại hội X (2006) nêu rõ: “Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng hệ thống chính quyền địa phương hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển

nhANH và bền vững trong giai đoạn hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006). Điều này cho thấy Đảng ta đã sớm nhận thức được rõ ràng rằng, việc điều chỉnh địa giới hành chính không đơn thuần là công việc hành chính, mà còn là giải pháp chiến lược thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước.

Đặc biệt, từ Đại hội XI (2011), Đại hội XII (2016) đến Đại hội XIII (2021), tư duy cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được Đảng nâng lên tầm cao mới với quyết tâm chính trị mạnh mẽ, rõ nét hơn bao giờ hết. Đại hội XI khẳng định mục tiêu: “Xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; tinh giản bộ máy và biên chế để tăng cường hiệu quả quản lý” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Kế thừa và phát triển quan điểm này, Đại hội XII nhấn mạnh yêu cầu: “Tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, xây dựng chính phủ liêm chính, kiến tạo, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Quan điểm này được cụ thể hóa sâu sắc, rõ nét nhất tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII), trong đó Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm về “tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, trong đó trọng điểm là việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đạt tiêu chuẩn về diện tích và dân số (Ban Chấp hành Trung ương, 2017). Đây là cơ sở chính trị, lý luận vững chắc cho những bước đi quyết liệt tiếp theo, đồng thời phản ánh sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư duy cải cách tổ chức bộ máy của Đảng ta.

Tại Đại hội XIII (2021), Đảng ta tiếp tục khẳng định rõ nét quan điểm nhất quán: “Xây dựng nền hành chính nhà nước thật sự hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý và đi

đòi với kiểm soát quyền lực chặt chẽ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần nhấn mạnh: “Phải quyết liệt sắp xếp lại bộ máy, tinh gọn các đơn vị hành chính để bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước và lợi ích của nhân dân, tránh tình trạng chồng chéo, lãng phí, quan liêu và xa rời nhân dân” (Nguyễn Phú Trọng, 2021). Đây là định hướng rõ ràng từ người đứng đầu Đảng, thể hiện quyết tâm chính trị rất cao trong việc đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả hơn nữa chủ trương sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính trong tình hình mới.

Như vậy, việc sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính từ Đại hội VII đến Đại hội XIII là quá trình phát triển tư duy, nhận thức ngày càng toàn diện, sâu sắc và thực tiễn của Đảng ta. Chủ trương này không chỉ phản ánh rõ nét sự vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy nhà nước, mà còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn khách quan trong quản lý nhà nước và phát triển đất nước thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở tổng kết lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định: sự nhất quán, phát triển tư duy và quyết tâm chính trị cao của Đảng về chủ trương này là hoàn toàn đúng đắn, là cơ sở vững chắc để đấu tranh hiệu quả với những luận điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận giá trị và ý nghĩa thực tiễn tích cực của công tác sáp nhập địa giới hành chính hiện nay.

2.4. Quan điểm của Nhà nước thể hiện trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật liên quan

Chủ trương của Đảng về sáp nhập địa giới hành chính được thể chế hóa một cách chặt chẽ, nhất quán trong hệ thống pháp luật của Nhà nước từ Hiến pháp đến các luật chuyên ngành. Từ Hiến pháp năm 1992 đến Hiến pháp 2013, Nhà nước đều khẳng định rõ vai trò tổ chức hợp lý, hiệu quả hệ thống chính quyền địa phương nhằm bảo

đảm quyền, lợi ích chính đáng của người dân và yêu cầu phát triển đất nước bền vững (Quốc hội, 2013).

Cụ thể hóa hiến định, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã quy định rõ các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện để sáp nhập các đơn vị hành chính, theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, và phải được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Các quy định này là cơ sở pháp lý vững chắc để tiến hành các bước sáp nhập địa giới hành chính trong thực tiễn, tránh được sự tùy tiện, bảo đảm tính khách quan, hợp lý, góp phần tích cực nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại cơ sở.

2.5. Tính đúng đắn của lý luận, quan điểm và thực tiễn sáp nhập địa giới hành chính hiện nay

Thứ nhất, về phương diện lý luận, chủ trương sáp nhập địa giới hành chính của Đảng và Nhà nước ta là hoàn toàn phù hợp với lý luận tổ chức bộ máy nhà nước hiện đại, vốn lấy hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân làm trung tâm. Về nguyên tắc, một bộ máy hành chính hiệu quả phải được thiết kế tinh gọn, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc phân tán nguồn lực quản lý. Thực tiễn lý luận này đã được Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định khi nhấn mạnh rằng: tổ chức nhà nước phải luôn sát hợp thực tế, tiết kiệm ngân sách, phục vụ lợi ích của nhân dân và đất nước (Hồ Chí Minh, 2011; Lênin, 2005). Như vậy, về lý luận, không gian hành chính được tổ chức lại qua sáp nhập là hoàn toàn đúng đắn và cần thiết để hướng tới xây dựng nhà nước kiến tạo, phục vụ.

Thứ hai, xét về quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng, chủ trương sáp nhập địa giới hành chính được xây dựng trên cơ sở nhất quán, kế thừa, và phát triển liên tục qua nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng từ Đại hội VII (1991) đến Đại hội XIII (2021). Đặc

biệt, việc cụ thể hóa chủ trương này bằng Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) đã thể hiện rõ sự quyết liệt, bài bản và khoa học trong việc sắp xếp bộ máy hành chính tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Quan điểm này không chỉ thể hiện tư duy đổi mới mạnh mẽ của Đảng trong điều kiện mới mà còn phù hợp với xu hướng cải cách hành chính quốc tế hiện nay. Do đó, việc các thế lực thù địch, phản động cho rằng chủ trương sáp nhập địa giới hành chính chỉ nhằm củng cố quyền lực cá nhân, lợi ích nhóm là hoàn toàn phi lý, thiếu cơ sở và mang tính xuyên tạc chủ trương đúng đắn, nhất quán của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, từ góc độ thực tiễn, kết quả sáp nhập địa giới hành chính thời gian qua tại nhiều địa phương đã minh chứng rõ ràng hiệu quả tích cực, cụ thể, thực chất của chủ trương này. Việc hợp nhất tỉnh Hà Tây vào Hà Nội năm 2008, thành lập Thành phố Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh) năm 2020, hay sáp nhập nhiều đơn vị cấp huyện, xã tại Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ninh... đã góp phần rõ rệt trong việc tinh giản biên chế, giảm đáng kể ngân sách chi thường xuyên, đồng thời tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và mạnh hơn so với trước sáp nhập. Những kết quả thực tế này cho thấy rõ ràng rằng việc sáp nhập không gây “xáo trộn lớn, bất ổn về xã hội” như một số ý kiến xuyên tạc đã nêu, mà ngược lại, còn góp phần ổn định hơn, phát triển tốt hơn đời sống kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Thứ tư, chủ trương sáp nhập địa giới hành chính cũng được tiến hành trên cơ sở dân chủ, công khai và minh bạch, bảo đảm sự đồng thuận của đa số người dân và cán bộ địa phương. Các quy định pháp luật cụ thể về điều kiện, quy trình thực hiện sáp nhập địa giới hành chính (như Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2019) đều yêu cầu lấy ý kiến rộng rãi, công khai của nhân dân, bảo đảm tính dân chủ và trách nhiệm giải trình trước công

luận. Điều này đã phản bác triệt để luận điệu cho rằng việc sáp nhập là tùy tiện, thiếu dân chủ hoặc “áp đặt từ trên xuống”. Trên thực tế, hầu hết các địa phương khi tiến hành sáp nhập đều có sự tham gia tích cực, ủng hộ mạnh mẽ từ phía người dân, cho thấy chủ trương này phù hợp với nguyện vọng, lợi ích của nhân dân và sự phát triển bền vững của địa phương.

Thứ năm, cần khẳng định rằng các luận điểm phản bác chủ trương sáp nhập địa giới hành chính như làm “mất bản sắc văn hóa”, “phá vỡ truyền thống lịch sử”, thực chất đều xuất phát từ sự cố tình xuyên tạc, bóp méo sự thật. Việc sáp nhập không làm mất đi bản sắc văn hóa của bất kỳ địa phương nào, mà trái lại còn tạo điều kiện thuận lợi để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng miền tốt hơn thông qua việc có đủ nguồn lực, năng lực quản lý và chính sách phù hợp. Ví dụ rõ nét nhất là Hà Nội sau khi mở rộng địa giới hành chính không những không mất đi bản sắc văn hóa địa phương, mà ngược lại, văn hóa truyền thống vùng Hà Tây cũ càng được chú trọng bảo tồn và phát huy mạnh mẽ, hiệu quả hơn.

Như vậy, qua phân tích và phản biện chi tiết, cụ thể các luận điểm nêu trên, có thể khẳng định chắc chắn rằng chủ trương sáp nhập địa giới hành chính hiện nay của Đảng và Nhà nước ta là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp cả về lý luận, chính trị và thực tiễn. Việc kiên định, quyết tâm thực hiện chủ trương này không chỉ nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn bảo đảm lợi ích lâu dài, căn bản của quốc gia, dân tộc và nhân dân, bác bỏ mạnh mẽ mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc từ các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị.

3. TỔNG KẾT KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ SÁP NHẬP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

3.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc trong sáp nhập địa giới hành chính

Trung Quốc là một trong những quốc

gia có quy mô hành chính lớn và phức tạp, do đó đã triển khai sớm và quyết liệt các biện pháp cải cách hành chính, trong đó có nội dung sáp nhập các đơn vị hành chính ở nhiều cấp độ khác nhau nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ngay từ những năm 1950, Trung Quốc đã tiến hành sáp nhập cấp tỉnh, giảm số lượng các đơn vị hành chính cấp tỉnh từ 51 xuống còn hơn 30, nhằm tăng cường sự chỉ đạo thống nhất từ trung ương, khắc phục tình trạng phân tán, chòng chẹo trong quản lý. Tuy nhiên, giai đoạn cải cách hành chính sâu rộng bắt đầu từ đầu thế kỷ XXI, tập trung nhiều hơn ở cấp huyện, xã và thị trấn. Đáng chú ý, từ năm 2010 đến năm 2020, số thị trấn tại tỉnh An Huy giảm từ 2.888 xuống còn 1.887 đơn vị thông qua các đợt sáp nhập có hệ thống, góp phần đáng kể vào việc tiết kiệm ngân sách, tinh giản biên chế và phân bổ lại nguồn lực công hợp lý hơn (Đại biểu Nhân dân, 2021). Kết quả đạt được từ quá trình này tương đối rõ nét. Một mặt, việc sáp nhập giúp tối ưu hóa quản trị, giảm số lượng cán bộ cấp trung gian, đơn giản hóa quy trình hành chính, qua đó tăng cường năng lực quản lý nhà nước ở cấp cơ sở. Mặt khác, nhiều nghiên cứu thực nghiệm như công trình được công bố trên *PLOS ONE* (2022) cho thấy các địa phương sau sáp nhập có xu hướng tăng trưởng đô thị nhanh hơn nhờ khả năng tích hợp hạ tầng, kết nối giao thông và quy hoạch phát triển đồng bộ hơn. Việc mở rộng không gian đô thị từ mô hình sáp nhập thành phố với huyện trực thuộc cũng giúp tăng cường thu hút đầu tư, phát triển các cụm công nghiệp, và cải thiện khả năng cung cấp dịch vụ công.

Tuy vậy, quá trình này cũng không tránh khỏi những vướng mắc. Một số địa phương phản ánh tình trạng giảm hiệu lực đại diện dân cử cấp cơ sở do đơn vị hành chính bị mở rộng quá mức, khoảng cách giữa chính quyền với người dân lớn hơn, làm giảm hiệu quả tham gia của người dân

vào các hoạt động chính trị - hành chính địa phương. Ngoài ra, yếu tố văn hóa - bản sắc địa phương cũng đặt ra thách thức lớn, khi không ít cộng đồng cảm thấy “bị xóa tên” sau khi đơn vị hành chính cũ bị hợp nhất. Những vấn đề này cho thấy sáp nhập hành chính không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà còn là bài toán chính trị - xã hội cần được giải quyết thận trọng, dân chủ và có lộ trình.

Từ kinh nghiệm Trung Quốc, có thể rút ra một số bài học giá trị đối với Việt Nam: cần chuẩn bị kỹ lưỡng về thể chế, nguồn lực và hệ thống dữ liệu hành chính trước khi tiến hành sáp nhập; cần kết hợp chặt chẽ giữa các mục tiêu kinh tế, quản lý và ổn định xã hội; đồng thời phải bảo đảm sự tham gia, đồng thuận và niềm tin của nhân dân. Nếu làm tốt, sáp nhập đơn vị hành chính không chỉ là biện pháp tinh gọn bộ máy, mà còn là động lực phát triển toàn diện và bền vững ở cấp địa phương.

3.2. Kinh nghiệm của Nhật Bản trong sáp nhập địa giới hành chính

Nhật Bản là quốc gia có truyền thống quản trị hành chính vững chắc, tuy nhiên trong bối cảnh suy giảm dân số, già hóa nhanh, cùng với áp lực tài khóa nặng nề từ cuối thập niên 1990, Chính phủ nước này đã triển khai một chương trình cải cách hành chính quy mô lớn mang tên “**Đại hợp nhất Heisei**” (*Heisei no Daigappei*) từ năm 1999 đến 2010.

Mục tiêu cốt lõi của cải cách này là **tinh giản bộ máy hành chính, tăng cường năng lực tài chính và tự chủ của chính quyền địa phương, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả cung ứng dịch vụ công**. Kết quả, số đơn vị hành chính cấp cơ sở (thành phố, thị xã và làng) giảm mạnh từ 3.232 xuống còn 1.727, tức giảm gần 50% trong vòng một thập kỷ (Vũ Đức Long, 2018; MIC Japan, 2010). Việc giảm đầu mối quản lý này được kỳ vọng tạo ra những “vùng hành chính mạnh hơn” với năng lực quy hoạch và quản lý tốt hơn, đủ sức đối

mặt với các thách thức mới của nền hành chính hiện đại.

Thành công đáng kể nhất của chương trình là **tăng cường năng lực tài chính cho chính quyền địa phương**, thông qua việc mở rộng địa bàn, tăng quy mô dân cư và tích hợp các nguồn thu ngân sách. Nhiều nghiên cứu, như của Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản (MIC), chỉ ra rằng sau hợp nhất, các địa phương có xu hướng tái cấu trúc hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, giao thông công cộng một cách hiệu quả và tiết kiệm hơn. Ngoài ra, việc hợp nhất còn giúp tăng khả năng tranh thủ ngân sách trung ương, thực hiện được các dự án đầu tư công quy mô lớn, nhờ đó cải thiện kết cấu hạ tầng và phúc lợi xã hội địa phương.

Tuy nhiên, quá trình cải cách cũng bộc lộ nhiều **vướng mắc đáng lưu ý**. Thứ nhất, một số địa phương sau khi sáp nhập có dân số và diện tích quá lớn, khiến việc quản lý hành chính trở nên phức tạp hơn thay vì đơn giản hơn. Thứ hai, việc mất đi tên gọi hành chính cũ khiến một bộ phận người dân cảm thấy **mất mát về tâm lý, văn hóa và bản sắc truyền thống**, nhất là ở các vùng nông thôn và khu vực có lịch sử lâu đời. Cuối cùng, không phải cuộc sáp nhập nào cũng đạt được sự đồng thuận cao – nhiều nơi buộc phải tổ chức trưng cầu dân ý, đối thoại cộng đồng kéo dài, gây tốn kém thời gian và chi phí hành chính.

Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ Nhật Bản là cần phải **kết hợp hài hòa giữa yêu cầu tinh gọn bộ máy và yếu tố văn hóa – xã hội đặc thù của từng địa phương**. Việc sáp nhập đơn vị hành chính không thể chỉ dựa trên tiêu chí kỹ thuật (diện tích, dân số) mà cần tính đến **tính liên kết cộng đồng, bản sắc lịch sử và truyền thống địa phương**. Bên cạnh đó, cần tăng cường **truyền thông, giải thích, tham vấn và trưng cầu ý kiến nhân dân** để tạo đồng thuận xã hội, tránh tư duy hành chính áp đặt một chiều.

Ngoài ra, cần chuẩn bị tốt về **năng lực quản lý sau sáp nhập**, tránh tình trạng “lớn mà yếu”, đặc biệt trong phân cấp ngân sách, quản trị dịch vụ công và công nghệ thông tin. Nếu triển khai có lộ trình, có giải pháp tổng thể và lấy người dân làm trung tâm, thì cải cách hành chính thông qua sáp nhập sẽ trở thành động lực quan trọng cho phát triển bền vững cấp cơ sở.

3.3. Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong sáp nhập địa giới hành chính

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng từ thập niên 1980, Chính phủ Hàn Quốc đã sớm nhận thấy những hạn chế trong mô hình tổ chức hành chính phân tán, chồng chéo, dẫn đến hiệu quả quản lý thấp và khó khăn trong phân bổ nguồn lực phát triển. Từ đó, Hàn Quốc tiến hành các chương trình sáp nhập hành chính nhằm xây dựng các đơn vị chính quyền địa phương có quy mô và năng lực quản lý tương xứng với yêu cầu phát triển đô thị, kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

Một trong những điển hình thành công là **việc sáp nhập thành phố Masan, Changwon và Jinhae để thành lập Thành phố Changwon mới vào năm 2010**. Đây là mô hình hợp nhất ba thành phố cấp trung bình thuộc tỉnh Gyeongsang Nam thành một đô thị tổng hợp có quy mô dân số trên 1 triệu người. Theo Bộ Hành chính và An ninh Hàn Quốc (Ministry of Public Administration and Security, 2011), mục tiêu của hợp nhất là **nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, điều tiết phát triển vùng, cải thiện quản trị đô thị và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc tế**.

Về mặt hiệu quả, sau sáp nhập, Thành phố Changwon trở thành trung tâm hành chính – công nghiệp mới của khu vực Đông Nam Hàn Quốc, nhờ khả năng tích hợp quy hoạch hạ tầng, giao thông và chính sách thu hút đầu tư. Nghiên cứu của Kim và cộng sự (2016) trên *Korean Journal of Local Government Studies* cho thấy, chi phí

quản lý hành chính bình quân đầu người tại Changwon đã giảm 12% trong ba năm đầu sau sáp nhập, trong khi tổng thu ngân sách tăng gần 20% nhờ hợp nhất nguồn thu và tăng hiệu quả đầu tư công.

Tuy nhiên, quá trình này cũng bộc lộ **những giới hạn và phản ứng xã hội đáng lưu ý**. Trước hết, **tranh cãi về tên gọi mới**, vị trí trung tâm hành chính, sự phân bổ ngân sách sau sáp nhập đã gây ra căng thẳng giữa các cộng đồng cũ. Điều này cho thấy, khi thực hiện cải cách hành chính quy mô lớn, **cần phải xử lý đồng bộ cả yếu tố kỹ thuật và tâm lý – văn hóa cộng đồng**. Ngoài ra, một số khu vực bị giảm quyền tự chủ ngân sách hoặc không còn chính quyền địa phương riêng cũng phản ứng tiêu cực, dẫn đến một bộ phận người dân cảm thấy bị “thua thiệt” sau sáp nhập.

Bài học rút ra cho Việt Nam là: việc sáp nhập các đơn vị hành chính cần đi kèm **thiết kế thể chế hợp lý, cơ chế điều tiết phát triển công bằng giữa các vùng trong đơn vị hợp nhất**, tránh tình trạng “trung tâm - ngoại vi” sau cải cách. Đồng thời, chính quyền cần có **chiến lược truyền thông minh bạch, công bằng**, giải thích rõ mục tiêu, lợi ích và kịch bản phân bổ nguồn lực sau sáp nhập để tạo sự đồng thuận xã hội và giảm thiểu xung đột nội bộ.

Một điểm đặc biệt từ Hàn Quốc là mô hình **“đô thị đặc biệt” (special city)** - cho phép các đơn vị hành chính sau hợp nhất có quyền tự chủ cao hơn về ngân sách, quy hoạch và tổ chức bộ máy. Đây là một gợi ý đáng cân nhắc trong cải cách tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp thành phố tại Việt Nam, nhất là trong bối cảnh các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đang có nhu cầu quản trị theo mô hình vùng.

3.4. Kinh nghiệm của Vương quốc Anh trong sáp nhập địa giới hành chính

Vương quốc Anh – một quốc gia có truyền thống pháp quyền lâu đời – đã thực hiện nhiều cuộc cải cách hành chính

quy mô lớn từ thế kỷ XX nhằm tinh giản bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Trong đó, việc **sáp nhập các đơn vị hành chính địa phương** được xem là công cụ quan trọng để tái cấu trúc chính quyền địa phương theo hướng hiện đại, thích ứng với các yêu cầu phát triển đô thị, tài chính công và phân quyền.

Cuộc cải cách điển hình nhất là **Local Government Act 1972** – Đạo luật Chính quyền địa phương năm 1972, có hiệu lực từ năm 1974 tại Anh và xứ Wales. Đạo luật này đã hợp nhất hàng trăm quận, thị trấn và cộng đồng tự quản nhỏ lẻ để thành lập các đơn vị hành chính lớn hơn, gọi là **council areas** và **districts**. Cụ thể, số lượng hội đồng địa phương ở Anh giảm từ hơn 1.300 xuống còn 333 đơn vị, giúp tinh gọn bộ máy và hợp lý hóa hệ thống thu - chi ngân sách địa phương (Department for Communities and Local Government, 2011).

Tiếp đó, trong **cuộc cải cách năm 1996 tại Scotland**, các cơ quan quản lý địa phương cấp vùng (regional councils) và quận (district councils) được sáp nhập thành các **“unitary authorities”** – tức mô hình quản lý một cấp, nhằm giảm tầng nấc trung gian, tăng khả năng phối hợp chính sách và nâng cao trách nhiệm giải trình với công dân. Bắc Ireland cũng thực hiện cải cách tương tự vào năm 2015 khi giảm số lượng **hội đồng địa phương từ 26 xuống còn 11**, đồng thời mở rộng thẩm quyền tự chủ trong quy hoạch, thuế và phát triển kinh tế địa phương.

Kết quả tích cực nổi bật của các đợt cải cách này là **tăng cường hiệu quả quản lý công**, giảm thiểu chi phí hành chính lặp lại, nâng cao chất lượng dịch vụ công (đặc biệt là y tế, giáo dục và giao thông công cộng) và cải thiện khả năng đầu tư cơ sở hạ tầng. Theo báo cáo của *UK National Audit Office* (2013), các địa phương sau sáp nhập có chi phí hành chính bình quân đầu người giảm trung bình 8-15% trong 5 năm đầu,

đồng thời tăng đáng kể năng lực quản trị tài chính.

Tuy nhiên, quá trình này cũng đi kèm những **phản ứng xã hội và thách thức chính trị nhất định**. Trước hết là **nỗi lo mất bản sắc địa phương**, đặc biệt tại các làng xã, cộng đồng tự quản có lịch sử văn hóa lâu đời. Một số nơi phản đối sáp nhập vì cho rằng việc này dẫn đến “quan liêu hóa” và làm giảm sự đại diện của người dân trong chính quyền địa phương. Thứ hai, sự phức tạp trong việc điều chỉnh ranh giới, tên gọi, phân quyền giữa các cơ quan mới thành lập cũng gây ra không ít tranh cãi, nhất là khi liên quan đến các vùng có tính chất dân tộc và văn hóa đặc thù như xứ Wales, Scotland và Bắc Ireland. Từ kinh nghiệm của Vương quốc Anh, có thể rút ra một số **bài học giá trị cho Việt Nam** trong quá trình sáp nhập đơn vị hành chính:

1. Sáp nhập cần gắn với cải cách thể chế: Việc hợp nhất đơn vị hành chính nên đi kèm với điều chỉnh cơ cấu tổ chức, cơ chế phân quyền – phân cấp, trách nhiệm giải trình và khả năng tài chính độc lập, tránh tình trạng “to về tổ chức, yếu về quyền lực”.

2. Tôn trọng tính lịch sử – bản sắc: Cần có lộ trình phù hợp, giải pháp truyền thông, đối thoại và các biện pháp bảo tồn văn hóa – lịch sử địa phương, đặc biệt tại các vùng có tính đa dạng văn hóa.

3. Xây dựng mô hình “quản trị địa phương một cấp” (unitary authority) có thể là gợi ý phù hợp cho một số tỉnh, thành phố lớn hoặc vùng đô thị hóa nhanh ở Việt Nam nhằm giảm tầng nấc hành chính, tăng hiệu quả phục vụ dân cư đô thị.

Tổng thể, kinh nghiệm Vương quốc Anh cho thấy rằng sáp nhập đơn vị hành chính là một **công cụ cải cách có hiệu quả rõ rệt** nếu được thiết kế tốt, triển khai minh bạch, dựa trên bằng chứng và hướng đến phục vụ người dân – nguyên tắc cốt lõi trong quản trị công hiện đại.

3.5. Kinh nghiệm của Đức trong sáp nhập địa giới hành chính

Đức là một quốc gia liên bang với hệ thống hành chính nhiều cấp (liên bang – bang – huyện – xã), trong đó quyền tự quản địa phương được Hiến pháp Liên bang (Grundgesetz) bảo đảm như một nguyên tắc cơ bản. Tuy nhiên, từ những năm 1960 đến nay, đặc biệt là giai đoạn sau thống nhất Đông – Tây Đức (1990), chính quyền các bang tại Đức đã tiến hành nhiều **cuộc cải cách quy mô lớn nhằm tái cơ cấu đơn vị hành chính cấp địa phương**, với mục tiêu chính là **tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị và thích ứng với biến động dân số**.

Tiêu biểu là cuộc cải cách được triển khai tại bang Baden-Württemberg từ năm 1968 đến 1975, trong đó số lượng đơn vị hành chính cấp xã (Gemeinde) đã giảm từ hơn 3.000 xuống còn khoảng 1.100. Tại bang Bayern (Bavaria), số xã giảm từ 7.100 (năm 1971) xuống còn khoảng 2.000 (năm 1978). Sau thống nhất đất nước, các bang miền Đông như Sachsen, Brandenburg, Mecklenburg - Vorpommern... cũng tiến hành **sáp nhập hàng loạt các xã nhỏ, yếu về tài chính, ít dân cư**, tạo thành các cộng đồng lớn hơn (Verbandsgemeinde, Samtgemeinde), nhằm tăng tính bền vững trong quản lý ngân sách và cung cấp dịch vụ công (Walter & Vetter, 2013; German Ministry of the Interior, 2010).

Hiệu quả tích cực của cải cách hành chính tại Đức thể hiện trên nhiều phương diện. Trước hết, việc hợp nhất các đơn vị nhỏ giúp **giảm chi phí quản lý, loại bỏ chức danh trùng lặp, tinh giản biên chế hành chính**. Theo báo cáo của Hiệp hội Chính quyền địa phương Đức (Deutscher Städte- und Gemeindebund), các địa phương hợp nhất tiết kiệm trung bình 10–15% chi phí thường xuyên trong 5 năm đầu sau cải cách. Đồng thời, quy mô lớn hơn cũng giúp các địa phương có **năng lực hoạch định chiến**

lược và điều phối phát triển kinh tế – xã hội hiệu quả hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng, năng lượng, môi trường và giao thông công cộng.

Tuy nhiên, quá trình này không tránh khỏi **những phản ứng trái chiều trong xã hội**. Một số cộng đồng địa phương lo ngại rằng việc bị hợp nhất sẽ làm mất đi quyền tự chủ, bản sắc lịch sử và truyền thống văn hóa lâu đời. Cũng có những nơi dù đã sáp nhập trên danh nghĩa hành chính, nhưng **vẫn duy trì bộ máy bán chính thức hoặc các hình thức dân chủ cơ sở “di sản”**, gây ra chi phí vận hành kép. Đặc biệt, tại các bang miền Đông, nơi dân số suy giảm nhanh, việc sáp nhập diễn ra bắt buộc hơn tự nguyện, dẫn đến tâm lý “áp đặt từ trên xuống” trong một bộ phận dân cư. Từ kinh nghiệm của Đức, có thể rút ra nhiều **bài học thực chứng hữu ích cho Việt Nam**:

1. **Sáp nhập cần gắn với quy hoạch vùng** và phân bổ lại chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm mỗi đơn vị sau sáp nhập có đủ quy mô, nguồn lực và năng lực để hoạt động độc lập, hiệu quả.

2. **Không nên chỉ dừng ở sáp nhập đơn vị địa lý – hành chính**, mà cần đồng bộ cải cách cả thể chế tài chính, phân cấp – phân quyền, ứng dụng công nghệ quản lý, cũng như điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự và chế độ lương thưởng.

3. **Cơ chế “cộng đồng liên xã” (inter-municipal cooperation)** mà Đức áp dụng – nơi các xã được giữ một số quyền tự chủ nhưng chia sẻ dịch vụ công (trường học, nhà máy xử lý nước, y tế...) – có thể là mô hình phù hợp cho các vùng nông thôn, miền núi hoặc hải đảo ở Việt Nam, nơi điều kiện địa lý – xã hội chưa thuận lợi cho hợp nhất hành chính hoàn toàn.

Tóm lại, kinh nghiệm cải cách sáp nhập hành chính tại Đức cho thấy rằng **sự thành công không chỉ nằm ở việc giảm số lượng đầu mối, mà phụ thuộc rất lớn vào thiết kế thể chế đi kèm, sự đồng thuận xã hội**

và cam kết dài hạn của nhà nước trong việc bảo đảm hiệu quả, công bằng và dân chủ sau hợp nhất.

3.6. Kinh nghiệm của Thụy Điển trong sáp nhập địa giới hành chính

Thụy Điển là một quốc gia Bắc Âu nổi bật với mô hình quản trị nhà nước tinh gọn, dân chủ và hiệu quả. Trong lịch sử phát triển hành chính hiện đại, Thụy Điển đã tiến hành **hai cuộc cải cách sáp nhập đơn vị hành chính quy mô lớn** vào năm 1952 và 1971, được đánh giá là có ảnh hưởng sâu sắc và bền vững đến cấu trúc chính quyền địa phương hiện nay.

Trước cải cách, Thụy Điển có tới hơn **2.500 đô thị tự quản (municipalities)**, nhiều nơi dân số chỉ vài trăm người, thiếu năng lực tài chính và hành chính để đảm bảo cung cấp dịch vụ công thiết yếu như y tế, giáo dục, nước sạch, vệ sinh... Trong cải cách đầu tiên (1952), các đô thị được sáp nhập lại, giảm còn 1.037 đơn vị. Tuy nhiên, do hiệu quả chưa rõ rệt, Chính phủ tiếp tục triển khai đợt cải cách thứ hai vào năm 1971, sáp nhập các đơn vị hành chính nhỏ thành 278 đô thị, tổ chức lại theo mô hình **“municipality one-tier”** – chính quyền địa phương một cấp, trực tiếp thực hiện cả dịch vụ công lẫn quản lý hành chính nhà nước tại cơ sở (Baldersheim & Rose, 2010).

Kết quả đạt được sau cải cách là tương đối rõ nét và mang tính bền vững. Việc sáp nhập giúp các đô thị có quy mô dân số lớn hơn, đủ năng lực tài chính để tổ chức dịch vụ phúc lợi, y tế, giáo dục chất lượng cao theo chuẩn quốc gia. Tỷ lệ tự chủ ngân sách ở cấp địa phương đạt mức trên 60% – thuộc hàng cao nhất châu Âu – là điều kiện then chốt để các địa phương chủ động xây dựng chính sách phát triển kinh tế – xã hội phù hợp đặc điểm vùng. Ngoài ra, mô hình chính quyền một cấp giúp giảm chi phí hành chính trung gian, rút ngắn quy trình ra quyết định và tăng hiệu quả phục vụ người dân.

Tuy nhiên, Thụy Điển cũng gặp một **số thách thức nhất định trong quá trình cải cách**. Nhiều người dân ở các đô thị nhỏ bị sáp nhập bày tỏ lo ngại về **sự xa rời giữa chính quyền với cư dân**, nhất là khi trung tâm hành chính được chuyển đến địa điểm xa hơn. Một số vùng nông thôn cảm thấy **mất bản sắc cộng đồng** khi tên gọi hành chính truyền thống bị xóa bỏ. Để giải quyết vấn đề này, Thụy Điển đã áp dụng mô hình **“hội đồng dân cư” (local community boards)** – các cơ quan dân cử ở cấp thôn, làng nhằm duy trì kênh kết nối trực tiếp giữa người dân với chính quyền, đồng thời giữ gìn truyền thống và bản sắc địa phương sau sáp nhập. Bài học rút ra từ kinh nghiệm Thụy Điển đối với Việt Nam là sâu sắc và nhiều chiều cạnh:

1. Việc sáp nhập phải đi kèm phân quyền và tăng cường năng lực tài chính – hành chính cho đơn vị sau hợp nhất. Chỉ khi địa phương có đủ quyền tự chủ và nguồn lực thì việc tổ chức lại mới phát huy hiệu quả.

2. Tăng cường cơ chế dân chủ cơ sở, tổ chức lại đại diện nhân dân ở các vùng sáp nhập. Mô hình hội đồng cộng đồng ở Thụy Điển là một gợi ý cho Việt Nam trong việc bảo đảm tiếng nói đại diện của cư dân vùng sâu, vùng xa, vùng bị giải thể cấp xã, cấp huyện.

3. Giá trị văn hóa – lịch sử của các đơn vị bị sáp nhập cần được tôn trọng và bảo tồn. Thụy Điển không xóa bỏ hoàn toàn dấu ấn hành chính cũ, mà kết hợp truyền thống – hiện đại, như giữ tên địa danh trong phân vùng bầu cử, trong di sản văn hóa và truyền thông chính thức.

Tổng thể, Thụy Điển cho thấy rằng **sáp nhập đơn vị hành chính không chỉ là bài toán kỹ thuật hành chính**, mà còn là **một lựa chọn chiến lược trong cải cách nhà nước**, đòi hỏi sự chuẩn bị bài bản về thể chế, tài chính, dân chủ cơ sở và quản trị cộng đồng. Đó cũng là thông điệp giá trị

đối với Việt Nam trong giai đoạn đẩy mạnh tinh gọn bộ máy và phát triển quản trị hiện đại, nhân văn.

3.7. Xu thế toàn cầu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trong quá trình cải cách nhà nước hiện đại, có thể thấy rõ một **xu thế chung trên toàn cầu** là việc các quốc gia tiến hành **tái cấu trúc đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu quả và lấy người dân làm trung tâm phục vụ**. Dù có sự khác biệt về thể chế chính trị, trình độ phát triển và đặc thù địa lý – xã hội, các nước như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Vương quốc Anh, Đức và Thụy Điển đều lựa chọn thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính như một giải pháp chiến lược trong cải cách nhà nước, thể hiện bước tiến của tư duy quản trị hiện đại.

Trên cơ sở tổng kết từ các trường hợp cụ thể, có thể khái quát năm đặc điểm nổi bật trong xu thế cải cách hành chính toàn cầu hiện nay. Thứ nhất, đa số các quốc gia đều thực hiện **giảm số lượng đầu mối quản lý hành chính cấp địa phương**, nhằm tinh giản bộ máy, tiết kiệm chi thường xuyên và cải thiện năng lực cung cấp dịch vụ công. Thứ hai, việc sáp nhập luôn **đi đôi với việc tăng quyền tự chủ tài chính và hành chính cho đơn vị sau sáp nhập**, đảm bảo địa phương có đủ năng lực để quản lý hiệu quả và phát triển bền vững. Thứ ba, **mô hình chính quyền một cấp** (unitary authority) được áp dụng ngày càng rộng rãi nhằm rút ngắn tầng nấc trung gian, loại bỏ chồng chéo và nâng cao hiệu suất quản lý. Thứ tư, các quốc gia đều chú trọng đến **yếu tố văn hóa – xã hội trong sáp nhập**, coi trọng việc bảo tồn bản sắc địa phương, tăng cường dân chủ cơ sở để duy trì gắn kết cộng đồng. Cuối cùng, các cải cách sáp nhập hiệu quả đều **dựa trên nguyên tắc minh bạch, đồng thuận và có sự tham gia rộng rãi của người dân**, thông qua tham vấn công khai, trưng cầu dân ý hoặc đối thoại xã hội.

Từ thực tiễn quốc tế nêu trên, có thể rút ra nhiều **bài học kinh nghiệm có giá trị đối với Việt Nam** trong quá trình sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính hiện nay. Trước hết, cần khẳng định rằng sáp nhập không đơn thuần là biện pháp hành chính kỹ thuật, mà là một **chiến lược thể chế dài hạn**, cần được đặt trong tổng thể cải cách bộ máy nhà nước, tài chính công và phân cấp – phân quyền. Do đó, việc hợp nhất cần đi kèm với **cải cách mô hình quản lý, quy hoạch phát triển vùng, tổ chức lại nguồn lực và nhân sự hành chính** một cách toàn diện, không thể chỉ dừng lại ở việc gộp địa lý.

Tiếp theo, việc sáp nhập phải được **thực hiện trên cơ sở khoa học, lộ trình rõ ràng, có đánh giá tác động chính sách** và đảm bảo lợi ích dài hạn cho cả cộng đồng và bộ máy quản lý. Việc lấy tiêu chí dân số và diện tích làm căn cứ sáp nhập cần được kết hợp với các tiêu chí định tính khác như điều kiện địa lý, lịch sử, liên kết hạ tầng, và tính đồng thuận xã hội. Đồng thời, cần lưu ý **tôn trọng, bảo tồn và phát huy bản sắc lịch sử – văn hóa của các đơn vị hành chính bị hợp nhất**, thông qua việc duy trì tên địa danh, thiết chế văn hóa, phong tục truyền thống và cơ chế dân chủ đại diện tại cơ sở.

Một vấn đề quan trọng khác là sau khi sáp nhập, các địa phương phải được **trao quyền tự chủ phù hợp và tăng cường năng lực quản trị công**. Bài học từ Thụy Điển, Anh, Đức cho thấy: nếu chính quyền mới sau sáp nhập không được phân quyền tài chính đầy đủ, không có khả năng hoạch định chính sách độc lập, thì hiệu quả sáp nhập sẽ rất hạn chế. Vì vậy, sáp nhập phải đi kèm với **phân quyền thực chất, cải cách chế độ tài chính địa phương và hiện đại hóa quy trình hành chính**.

Bên cạnh đó, để khắc phục nguy cơ “xa dân” trong quản lý sau sáp nhập, Việt Nam có thể tham khảo các mô hình **hội đồng**

cộng đồng, ủy ban đại diện nhân dân cấp thôn – bản – làng hoặc tổ dân phố như ở Thụy Điển và Đức, nhằm duy trì sự gắn bó, đại diện và phản ánh nguyện vọng của nhân dân địa phương, đặc biệt ở những nơi bị mất tư cách pháp lý cấp xã hoặc cấp huyện.

Cuối cùng, để tạo được sự đồng thuận xã hội, cần **tăng cường truyền thông, đối thoại và công khai thông tin minh bạch** về mục tiêu, quy trình, tác động và quyền lợi sau sáp nhập. Đây là yếu tố quyết định trong việc biến một chính sách quản trị kỹ thuật thành một **chính sách công có sự đồng thuận và hợp tác xã hội cao**, từ đó giúp quá trình cải cách hành chính thành công, hiệu lực và bền vững.

4. NHỮNG LUẬN ĐIỂM SAI TRÁI CẦN NHẬN DIỆN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN SÁP NHẬP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH Ở NƯỚC TA

Trong quá trình triển khai sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, mặc dù chủ trương này nhận được sự đồng thuận cao từ nhân dân và hệ thống chính trị – xã hội, vẫn tồn tại những **luận điểm sai trái, xuyên tạc hoặc ngộ biện** do các thế lực thù địch, cơ hội chính trị và một số cá nhân thiếu thông tin đưa ra. Những luận điểm này không chỉ gây nhiễu thông tin, mà còn đe dọa phá hoại nền tảng tư tưởng, chia rẽ khối đại đoàn kết và làm suy giảm niềm tin vào chủ trương cải cách đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Dưới đây là các nhóm luận điểm sai trái phổ biến và phản phản biện xác đáng trên cơ sở lý luận và thực tiễn.

4.1. Luận điểm 1: “Sáp nhập đơn vị hành chính là thủ pháp hình thức, không giải quyết được vấn đề thực chất”

Luận điểm này cho rằng việc sáp nhập chỉ là thay đổi hình thức bên ngoài, không tác động đến hiệu quả quản trị hay chất lượng phục vụ người dân. Một số ý kiến cực đoan cho rằng đó chỉ là “đánh bóng cái cách”, dẫn đến những thay đổi “trên giấy” trong khi bản chất vận hành bộ máy vẫn trì

trẻ, tốn kém. Luận điệu này phủ nhận giá trị cải cách thể chế, đánh đồng sáp nhập với thủ thuật hành chính đơn thuần, làm mất niềm tin vào quyết tâm chính trị và tầm chiến lược của Đảng.

Nhìn nhận này thể hiện quan điểm phiến diện, phủ nhận giá trị cải cách thể chế và không phản ánh đúng tâm vóc của chủ trương do Đảng đề ra. Việc sáp nhập không đơn thuần là điều chỉnh địa giới hành chính mà là giải pháp chiến lược trong cải cách tổ chức bộ máy nhà nước, được khẳng định trong Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Chủ trương này nhằm tinh gọn đầu mối, tiết kiệm chi phí thường xuyên, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Thực tiễn cho thấy, sau khi Hà Tây sáp nhập vào Hà Nội (2008), bộ máy hành chính được sắp xếp hợp lý hơn, năng lực điều hành nâng cao rõ rệt, tạo điều kiện để quy hoạch phát triển đồng bộ, nâng tầm Thủ đô về quy mô, vị thế và tiềm lực kinh tế. Tương tự, việc thành lập TP. Thủ Đức (2020) – đô thị sáng tạo phía Đông TP. Hồ Chí Minh – không chỉ rút gọn hành chính ba quận, mà còn mở ra một không gian phát triển mới, hội tụ hạ tầng, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao. Những minh chứng này cho thấy: sáp nhập là một chủ trương mang tính thực chất, có tầm nhìn lâu dài, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc đổi mới căn bản phương thức tổ chức và vận hành chính quyền địa phương.

4.2 Luận điểm 2: “Sáp nhập làm mất bản sắc văn hóa và truyền thống của địa phương”

Luận điểm này cho rằng khi một xã, huyện hoặc đơn vị hành chính bị hợp nhất, tên gọi cũ bị xóa bỏ sẽ kéo theo sự mất mát về truyền thống, giá trị văn hóa và tâm lý cộng đồng. Quan điểm này khai thác cảm xúc hoài niệm, tâm lý gắn bó của người dân với địa danh, từ đó thổi phồng thành mối lo về “sự mai một văn hóa dân tộc”. Đây là

luận điệu mang tính chất cảm tính, dễ kích động dư luận, nhất là ở các vùng nông thôn, miền núi có cộng đồng dân cư lâu đời.

Điều này dễ tạo ra sự ngộ nhận cảm tính trong cộng đồng, khi gán ghép sự thay đổi ranh giới hành chính với nguy cơ mai một truyền thống văn hóa. Tuy nhiên, bản sắc văn hóa không đồng nhất với danh xưng hành chính, mà tồn tại thông qua thiết chế xã hội, lối sống, tập tục, không gian văn hóa và sự kế thừa của cộng đồng. Sáp nhập, nếu được thiết kế chính sách đúng đắn, hoàn toàn có thể là điều kiện thuận lợi để bảo tồn và phát huy các giá trị bản địa. Thực tế tại Hà Nội sau khi mở rộng địa giới năm 2008 cho thấy, các giá trị văn hóa vùng Hà Tây cũ – như Chùa Tây Phương, Chùa Thầy, lễ hội Tản Viên – không bị lãng quên mà còn được đầu tư, quy hoạch bài bản, gắn với chiến lược phát triển du lịch văn hóa – tâm linh của Thủ đô. Việc duy trì tên gọi địa phương trong các trường học, khu dân cư, thiết chế văn hóa là minh chứng cho cách làm dung hòa giữa bảo tồn truyền thống và tổ chức lại không gian quản trị. Do vậy, sáp nhập không làm mất bản sắc, mà chính là bước đi để đưa bản sắc văn hóa vào không gian phát triển lớn hơn, lan tỏa mạnh mẽ hơn.

4.3. Luận điểm 3: “Sáp nhập gây bất tiện cho người dân trong tiếp cận dịch vụ công”

Một số quan điểm cho rằng sáp nhập làm cho người dân phải đi xa hơn để tiếp cận dịch vụ hành chính; hoặc các thủ tục thay đổi sau sáp nhập gây khó khăn trong quản lý giấy tờ, thông tin cá nhân, tài sản... Từ đó dẫn đến lo ngại rằng người dân ở các vùng sâu, vùng xa sẽ thiệt thòi, chính quyền trở nên xa dân, tăng chi phí xã hội không đáng có.

Mặc dù có thể phát sinh **một số khó khăn kỹ thuật ban đầu**, nhưng đây là hiện tượng tạm thời, hoàn toàn có thể khắc phục bằng **các giải pháp tổ chức hợp lý, ứng dụng công nghệ số và cải cách hành chính**

hiện đại. Mục tiêu cốt lõi của sáp nhập là nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ, chứ không làm giảm chất lượng phục vụ. Các mô hình **trung tâm hành chính tập trung, chính quyền lưu động, dịch vụ công trực tuyến, “một cửa điện tử”** đang được triển khai mạnh mẽ trong chương trình chuyển đổi số quốc gia. Như vậy, về dài hạn, người dân không những không thiệt thòi, mà còn được hưởng dịch vụ công tốt hơn, minh bạch hơn, chi phí thấp hơn. Chủ trương này phù hợp với xu hướng xây dựng **Chính phủ số – chính quyền số** mà Đảng, Nhà nước đã đặt ra đến năm 2030.

4.4. Luận điểm 4: “Sáp nhập là công cụ củng cố quyền lực hoặc phục vụ lợi ích nhóm”

Một số ý kiến mang tính chính trị hóa quá trình sáp nhập, cho rằng việc tái cấu trúc địa giới hành chính là “thủ đoạn củng cố quyền lực địa phương”, “tạo sân sau” cho nhóm lợi ích hoặc là sự can thiệp hành chính phục vụ động cơ cá nhân, phe nhóm. Đây là dạng **luận điệu xuyên tạc nghiêm trọng**, đánh thẳng vào niềm tin chính trị của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Chủ trương sáp nhập là **chính sách mang tính chiến lược quốc gia**, do Trung ương Đảng lãnh đạo, được Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan dân cử giám sát chặt chẽ, triển khai minh bạch theo quy trình pháp lý, có tham vấn rộng rãi. Việc điều chỉnh ranh giới hành chính phải tuân thủ tiêu chí, quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, có sự đồng thuận của người dân và được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Không một cá nhân hay địa phương nào có thể tự ý quyết định. Do vậy, các luận điểm gán ghép “lợi ích nhóm” trong sáp nhập là hoàn toàn phi lý, phản ánh **mưu đồ chống phá nền tảng tư tưởng và chia rẽ khối thống nhất của Đảng, Nhà nước và Nhân dân**.

4.5. Luận điểm 5: “Sáp nhập đi ngược với dân chủ, làm suy yếu quyền đại diện của người dân”

Luận điểm này lập luận rằng việc giảm số lượng đơn vị hành chính đồng nghĩa với việc giảm số lượng đại biểu dân cử, giảm quyền giám sát, làm yếu đi tính dân chủ và khiến tiếng nói của người dân trở nên “xa trung tâm quyền lực”. Quan điểm này thường được nêu ra trong các hội nhóm tự do, lấy số lượng làm thước đo dân chủ, mà không xét đến

Thực tiễn quốc tế và Việt Nam đều chứng minh rằng **dân chủ không nằm ở số lượng đơn vị hay đại biểu**, mà nằm ở **chất lượng hoạt động đại diện, tính minh bạch và khả năng kiểm soát quyền lực**. Khi bộ máy được tinh gọn, chính quyền vận hành hiệu quả, các thiết chế dân chủ như hội đồng nhân dân, mặt trận tổ quốc, giám sát xã hội được tổ chức lại khoa học hơn, thì hiệu quả tham gia của người dân càng cao. Hơn nữa, Việt Nam đang từng bước xây dựng **chính quyền đô thị, chính quyền điện tử**, ứng dụng công nghệ để mở rộng kênh tương tác và nâng cao trách nhiệm giải trình. Chủ trương sáp nhập không làm mất dân chủ, mà **tạo điều kiện để thực hành dân chủ một cách thực chất, hiện đại và gần dân hơn**.

5. BÌNH LUẬN, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA TỪ NĂM 1990 ĐẾN NAY

Từ sau công cuộc đổi mới năm 1986, đặc biệt từ năm 1990 đến nay, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tổ chức bộ máy nhà nước và đơn vị hành chính không ngừng được **củng cố, phát triển và hoàn thiện**, thể hiện sự nhất quán về mục tiêu, linh hoạt về phương pháp và ngày càng sâu sắc về lý luận. Tư duy cải cách tổ chức hành chính không phải là “tự phát” mà là kết quả của một quá trình đổi mới tư duy lãnh đạo, bám sát thực tiễn đất nước, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những giá trị quản trị tiên bộ của thế giới.

5.1. Quan điểm nhất quán: tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả – vì nhân dân phục vụ

Trải suốt hơn ba thập kỷ qua, Đảng ta luôn giữ vững một nguyên tắc xuyên suốt: **bộ máy nhà nước phải tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và lấy nhân dân làm trung tâm**. Đây không chỉ là một mệnh đề chính trị mà là tư tưởng chỉ đạo căn bản trong các nghị quyết Trung ương, từ Đại hội VII đến Đại hội XIII. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh rõ: “Xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, bảo đảm một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính” (ĐCSVN, 2021, tr. 144). Việc sáp nhập đơn vị hành chính là một phần của tiến trình đó – không nhằm vào mục tiêu hình thức, mà trực tiếp góp phần vào cải cách thể chế, củng cố niềm tin của người dân và nâng cao năng lực điều hành của chính quyền các cấp.

5.2. Phân kỳ phát triển nhận thức và lý luận của Đảng

Giai đoạn 1990–2000: Củng cố tổ chức và ổn định hệ thống chính trị

Sau khi đất nước bước ra khỏi thời kỳ bao cấp, nhiệm vụ trọng tâm lúc này là **củng cố hệ thống tổ chức chính quyền địa phương**, duy trì ổn định để phát triển kinh tế – xã hội. Văn kiện Đại hội VII và VIII tập trung nhấn mạnh việc tổ chức lại bộ máy theo hướng hợp lý, tránh chồng chéo, nhưng vẫn đặt trọng tâm vào tính ổn định. Các điều chỉnh hành chính trong giai đoạn này chủ yếu mang tính bổ sung đơn vị mới (chia tách huyện, thành lập tỉnh), phản ánh yêu cầu “gần dân, sát dân”, nhưng chưa đặt trọng tâm vào tinh gọn hóa bộ máy. Tư duy cải cách khi đó còn dè dặt, chú trọng ổn định chính trị – hành chính là chính đáng trong bối cảnh chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế.

Giai đoạn 2001–2010: Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính

Từ Đại hội IX (2001), Đảng ta bắt đầu

đề cao yêu cầu “xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh”, coi cải cách hành chính là một trong ba đột phá chiến lược. Đây là thời kỳ **đổi mới tư duy quản trị công**, khởi động các chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001–2010, bao gồm cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tài chính công và tổ chức bộ máy. Tuy chưa tiến hành sáp nhập quy mô lớn, nhưng các định hướng xây dựng chính quyền điện tử, giảm tầng nấc, đổi mới cơ chế quản lý công chức đã đặt nền móng cho việc tái cấu trúc không gian hành chính sau này. Chính giai đoạn này đã chuyển trọng tâm từ “ổn định hệ thống” sang “nâng cao hiệu quả quản trị”.

Giai đoạn 2011–2021: Chính phủ kiến tạo – tinh gọn – hiệu quả

Từ Đại hội XI đến XIII, Đảng chính thức xác lập tư tưởng **xây dựng chính phủ kiến tạo phát triển, phục vụ nhân dân, liêm chính và hành động**, đồng thời đề ra yêu cầu “tái cơ cấu bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả”. Đặc biệt, Nghị quyết số 18-NQ/TW (2017) đã khẳng định quyết tâm đổi mới căn bản hệ thống tổ chức hành chính: “Sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích và dân số nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương”. Việc sáp nhập Hà Tây vào Hà Nội (2008), thành lập TP. Thủ Đức (2020), và các đợt sắp xếp xã, huyện ở nhiều tỉnh như Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ninh... chính là kết quả cụ thể hóa nhận thức lý luận thành hành động cải cách cụ thể. Đây không phải là “ý chí hành chính chủ quan”, mà là biểu hiện rõ nét của sự phát triển tư duy Đảng về tổ chức nhà nước hiện đại – dân chủ – hiệu quả.

5.3. Tiếp tục hoàn thiện nhận thức, nâng cao sức đề kháng tư tưởng và đấu tranh phản bác hiệu quả các luận điểm xuyên tạc

Sự phát triển nhận thức và lý luận của Đảng về tổ chức bộ máy nhà nước – trong đó có việc sáp nhập đơn vị hành chính – là một quá trình **khoa học, thực chứng và gắn chặt với yêu cầu đổi mới mô hình quản trị quốc gia hiện đại**. Trên nền tảng đó, Đảng ta đã chủ động nhận diện, dự báo và đấu tranh có hiệu quả với các luận điểm sai trái, xuyên tạc chủ trương của mình. Tuy nhiên, trong bối cảnh truyền thông đa chiều, không gian mạng rộng mở và tâm lý xã hội phức tạp, vẫn còn những quan điểm sai lệch cố tình khai thác các giai đoạn chuyển tiếp trong cải cách để tạo ra sự nghi ngờ, hoài nghi trong dư luận.

Khác với việc nhận diện luận điểm sai trái ở phần 4, nội dung này cần nhấn mạnh rằng: **phản bác không chỉ là phủ định**, mà là **khẳng định sự tiến bộ trong nhận thức lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước của Đảng ta**. Chỉ khi lý luận đủ sắc bén, minh bạch, mang tính thuyết phục xã hội cao thì việc đấu tranh tư tưởng mới hiệu quả. Bởi vậy, các luận điểm như “sáp nhập để củng cố quyền lực”, “xóa bỏ bản sắc địa phương”, “làm suy yếu dân chủ cơ sở” cần được **phản bác không chỉ bằng các dẫn chứng phản biện**, mà bằng chính sự phát triển nhất quán của tư tưởng Đảng về tinh gọn bộ máy, chính quyền kiến tạo, và mở rộng dân chủ thực chất trong điều kiện đổi mới công nghệ và hội nhập quốc tế.

Chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính – nếu chỉ nhìn ở góc độ hành chính kỹ thuật – sẽ dễ bị hiểu lầm là “cưỡng chế từ trên xuống”, nhất là khi triển khai tại các vùng có yếu tố lịch sử – dân tộc – tôn giáo đặc thù. Do đó, **cách thức truyền thông chính sách, tổ chức thực hiện dân chủ, đồng thời phản bác các nguy cơ sai trái phải được nâng lên như một nội dung chiến lược của quá trình cải cách**. Bảo vệ tính chính đáng và chính danh của Đảng trong cải cách hành chính chính là cách bảo vệ niềm tin chính trị và sự ổn định xã hội – điều kiện cốt lõi để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững và xây dựng

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ở đây, tác giả cho rằng, thách thức không chỉ đến từ bên ngoài, từ các thế lực chống phá, mà còn từ **bên trong, nơi nhận thức xã hội còn phân mảnh, nơi tư tưởng đổi mới chưa kịp thấm sâu vào từng cấp hành chính, từng cán bộ, từng người dân**. Vì vậy, phản bác không chỉ là nhiệm vụ của báo chí, tuyên giáo hay lực lượng chuyên trách, mà cần trở thành **năng lực phổ quát của cán bộ lãnh đạo, đảng viên, trí thức, nhà khoa học và người dân để hình thành “hệ miễn dịch tư tưởng” cho cả hệ thống**.

5.4. Sáp nhập địa giới hành chính cần nhất quán với cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch và giải trình

Sáp nhập đơn vị hành chính không thể và không nên tách rời khỏi tổng thể công cuộc **cải cách hành chính nhà nước**, mà phải được tiến hành trong **mối quan hệ chặt chẽ, đồng bộ và nhất quán với cải cách thể chế, cơ cấu tổ chức, tài chính công và dân chủ cơ sở**. Nếu chỉ xem sáp nhập là mục tiêu cuối cùng, đơn thuần là hợp nhất địa giới và giảm đầu mối hành chính, thì dễ rơi vào tình trạng “giảm hình thức – tăng phức tạp”, thậm chí tạo ra các không gian quản trị mới nhưng thiếu năng lực và cơ chế vận hành hiệu quả.

Theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW (2017), việc sáp nhập địa giới hành chính là **một trong những cấu phần quan trọng của cải cách bộ máy nhà nước**, nhằm đạt tới mô hình “tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Tuy nhiên, để đạt được điều đó, sáp nhập phải đi cùng với **cải cách cơ cấu tài chính địa phương**, bao gồm phân cấp ngân sách, tự chủ tài chính, phân bổ nguồn lực dựa trên hiệu quả phục vụ và nhu cầu thực tế. Chỉ khi đơn vị hành chính sau sáp nhập có đủ quyền lực tài khóa thì mới có thể thực hiện vai trò “gần dân – lo cho dân – chịu trách nhiệm với dân” một cách thực chất.

Bên cạnh đó, cải cách hành chính trong

bối cảnh hiện nay đòi hỏi phải **hiện đại hóa toàn diện công nghệ quản trị nhà nước**, bao gồm chính quyền điện tử, chính quyền số và dữ liệu hành chính mở. Khi quy mô đơn vị hành chính tăng lên, nếu không đồng thời triển khai **hệ thống thông tin phục vụ điều hành, hệ thống dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu hóa thủ tục**, thì chính quyền sẽ “to về không gian, chậm về phản ứng”, đi ngược với mục tiêu cải cách hiện đại.

Đặc biệt, trong một không gian hành chính rộng hơn, nhiều tầng lớp dân cư và lợi ích đa dạng hơn, thì yêu cầu về **công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính quyền càng trở nên cấp thiết**. Đây không chỉ là chuẩn mực đạo đức công vụ, mà là nội dung cốt lõi của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam – nơi mà người dân có quyền biết, quyền tham gia, quyền giám sát và quyền đánh giá hoạt động của bộ máy hành chính. Sự minh bạch trong thông tin về lý do sáp nhập, tác động ngân sách, mô hình tổ chức mới và quyền lợi người dân là cơ sở để tạo niềm tin và sự đồng thuận xã hội. Đồng thời, **việc giải trình chính sách và kết quả thực hiện không thể chỉ là hình thức báo cáo hành chính, mà phải là trách nhiệm công khai với dân, trước dân và vì dân**.

Cuối cùng, điều không thể thiếu là **mở rộng và thiết chế hóa dân chủ cơ sở**, coi đó như “hệ thống thần kinh cảm ứng” của chính quyền sau sáp nhập. Không có dân chủ cơ sở thì chính quyền lớn lên sẽ càng xa dân, khó giám sát, dễ quan liêu. Các mô hình đại diện như tổ dân phố, ban công tác mặt trận, hội đồng thôn – bản cần được duy trì, tăng quyền và gắn trách nhiệm như một phần của hệ sinh thái quản trị cộng đồng. Đây chính là cách để bảo đảm rằng “quy mô lớn hơn đi cùng quyền năng mạnh hơn và trách nhiệm rõ hơn”.

Tóm lại, **sáp nhập đơn vị hành chính không phải là điểm kết thúc của cải cách**, mà là một mắt xích trong chuỗi cải cách lớn

hơn: **hành chính – dân chủ – công khai – giải trình**. Khi các yếu tố này được tổ chức hài hòa, chúng sẽ cộng hưởng thành một hệ thống hành chính hiện đại, kiến tạo, có năng lực tự điều chỉnh và đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

6. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Việc sáp nhập đơn vị hành chính là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, mang tính cải cách thể chế sâu rộng, đòi hỏi sự đồng thuận xã hội cao và sự phối hợp nhịp nhàng giữa cấp Trung ương – địa phương – cơ sở. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai trong thời gian qua đã cho thấy một số bất cập, đặc biệt là **sự thiếu nhất quán trong nhận thức xã hội, sự lúng túng trong triển khai chính sách, và sự thiếu chủ động trong phản bác các luận điểm sai trái**. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ trương sáp nhập, cần quan tâm đồng bộ đến các nhóm giải pháp dưới đây:

6.1. Tăng cường truyền thông chính sách và nâng cao nhận thức xã hội

Một tồn tại đáng kể hiện nay là **khoảng cách nhận thức** giữa cơ quan hoạch định chính sách và người dân, đặc biệt tại cơ sở. Trong nhiều trường hợp, sáp nhập được hiểu là “xóa bỏ tên địa phương”, “ép buộc hành chính”, dẫn đến tâm lý phản cảm, hoài nghi. Điều này bắt nguồn từ việc truyền thông chính sách còn mang tính một chiều, thiếu chiều sâu và thiếu tính chủ động phản bác các thông tin sai lệch.

Vì vậy, cần **đổi mới tư duy truyền thông về cải cách hành chính**, coi đây là một phần của chiến lược chính sách, không phải chỉ là hoạt động hậu kiểm. Nội dung truyền thông cần tập trung vào **giải thích lợi ích cụ thể, dẫn chứng thực tiễn tích cực và phân tích rõ những gì không thay đổi sau sáp nhập** (ví dụ như địa danh, bản sắc văn hóa, quyền đại diện...). Đồng thời, cần huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị – xã hội, Mặt trận Tổ quốc, hệ

thông báo chí, đội ngũ cán bộ ở cơ sở và các nhà nghiên cứu chính sách để tạo thành một **mạng lưới truyền thông đa chiều, gần dân và có năng lực phản biện cao.**

6.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện

Một bất cập trong triển khai sáp nhập thời gian qua là **thiếu khung pháp lý linh hoạt và thống nhất**, dẫn đến sự lúng túng trong tổ chức lại bộ máy sau khi hợp nhất. Các tiêu chí “diện tích”, “dân số” hiện tại tuy cần thiết nhưng chưa đủ, chưa tính đến đặc thù vùng miền, lịch sử, địa lý, văn hóa và kết cấu hạ tầng của mỗi địa phương. Đồng thời, chưa có cơ chế đánh giá tác động xã hội một cách bắt buộc trước khi sáp nhập, khiến nhiều quyết định triển khai chưa thực sự “thấm” từ cơ sở lên.

Do đó, cần **sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản liên quan** theo hướng: (i) xây dựng tiêu chí sáp nhập tổng hợp, đa chiều; (ii) bắt buộc đánh giá tác động xã hội và lấy ý kiến nhân dân một cách thực chất; (iii) quy định rõ lộ trình tổ chức lại bộ máy, phân bổ lại ngân sách và cơ cấu lại cán bộ sau sáp nhập; (iv) tạo hành lang pháp lý cho các mô hình chính quyền địa phương linh hoạt như “đơn vị hành chính vùng”, “cụm xã – huyện liên kết”, hoặc “đô thị trực thuộc vùng” để phù hợp với xu hướng phát triển mới.

6.3. Phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát, phản biện và đồng hành chính sách

Một trong những nguyên tắc quan trọng của cải cách nhà nước là “lấy người dân làm trung tâm”, nhưng trên thực tế, có không ít địa phương **thực hiện sáp nhập theo hướng hành chính hóa**, chưa coi trọng đúng mức vai trò tham gia của nhân dân. Tình trạng “lấy ý kiến hình thức”, “lấy nhanh – gộp gọn” dễ dẫn đến hệ quả: người dân không hiểu, không đồng thuận và dễ bị lôi kéo bởi các luận điệu sai trái.

Do đó, cần **thể chế hóa vai trò phản biện, giám sát của nhân dân và cộng đồng địa phương** trong quá trình sáp nhập, từ khâu xây dựng đề án, tổ chức thực hiện đến đánh giá hậu kiểm. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và hội đồng nhân dân các cấp cần được giao nhiệm vụ rõ ràng trong tham vấn chính sách và giám sát công khai. Đặc biệt, cần tạo điều kiện để nhân dân **tham gia trực tiếp vào các quyết định ảnh hưởng đến đời sống văn hóa – xã hội – hành chính của họ**, thông qua các mô hình dân chủ cơ sở, diễn đàn đối thoại, tổ công tác hỗn hợp...

6.4. Chủ động đấu tranh tư tưởng và phản bác hiệu quả các luận điểm xuyên tạc

Hiện nay, nhiều luận điểm sai trái về sáp nhập đơn vị hành chính vẫn tiếp tục được lan truyền qua mạng xã hội và một số kênh truyền thông phi chính thống, với mục tiêu **xuyên tạc chính sách, gây chia rẽ, kích động tâm lý bài cải cách** trong một bộ phận nhân dân. Trong khi đó, phản ứng từ phía hệ thống chính trị còn mang tính thụ động, phòng thủ, thiếu tính chiến lược và thiếu tiếng nói khoa học – xã hội học phản biện.

Trên cơ sở đó, cần hình thành **các lực lượng chuyên trách kết hợp giữa truyền thông, nghiên cứu chính sách và khoa học xã hội** nhằm phát hiện sớm các luận điệu sai trái, đồng thời phản bác có cơ sở, lập luận sắc bén, kết hợp lý luận và dẫn chứng thực tiễn. Bên cạnh đó, cần xây dựng **nền tảng giáo dục nhận thức chính trị vững vàng cho cán bộ, đảng viên, trí thức, nhà báo, sinh viên...**, biến đấu tranh tư tưởng không chỉ là nhiệm vụ của ngành tuyên giáo, mà trở thành một kỹ năng chính trị phổ quát trong toàn xã hội.

7. KẾT LUẬN

Sáp nhập đơn vị hành chính không phải là một quyết định hành chính đơn lẻ, càng không phải là biện pháp tình thế. Đây là một

chủ trương chiến lược, nhất quán và lâu dài của Đảng và Nhà nước ta, được triển khai trong quá trình từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhà nước của dân, do dân và vì dân. Trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình tổng kết thực tiễn quản trị hiện đại, Đảng ta đã xác lập một cách đúng đắn mục tiêu: **xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động vì sự phát triển bền vững và vì cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn của nhân dân**.

Thành công của chủ trương sáp nhập địa giới hành chính không chỉ được đo đếm bằng việc “gộp bao nhiêu huyện, xã” hay “giảm bao nhiêu biên chế”, mà nằm ở **việc xây dựng được một hệ thống hành chính mới thực chất hơn, hiệu quả hơn, dân chủ hơn, có năng lực quản trị công tốt hơn và sức đề kháng tư tưởng mạnh mẽ hơn** trước những thách thức từ bên ngoài và nội tại. Đó là điều kiện để hiện thực hóa mô hình **chính quyền kiến tạo phát triển, hiện đại, vì dân, minh bạch và bền vững**, phù hợp với xu hướng cải cách nhà nước ở các nền dân chủ tiên bộ trên thế giới.

Thực tiễn triển khai tại nhiều địa phương như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh... cùng với kinh nghiệm quốc tế từ Thụy Điển, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức hay Vương quốc Anh đã khẳng định: sáp nhập không chỉ tinh gọn bộ máy mà còn giúp phân bổ lại nguồn lực hiệu quả, thúc đẩy đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ công, tăng cường năng lực tự chủ địa phương, và mở rộng

không gian hợp tác liên vùng. Những kết quả đó khẳng định tính **đúng đắn về chủ trương, hợp lý về phương pháp và hiệu quả về thực tiễn** của chính sách sáp nhập đơn vị hành chính tại Việt Nam.

Tuy nhiên, thành công của tiến trình này không tự đến, mà đòi hỏi **sự tham gia đồng bộ, có trách nhiệm và bản lĩnh chính trị của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị**. Mỗi cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ rằng, việc tổ chức lại bộ máy không chỉ để “giảm biên chế”, mà chính là để **tăng hiệu quả phục vụ nhân dân**. Mỗi cơ quan truyền thông, tổ chức chính trị – xã hội, nhà khoa học và người dân cần trở thành **một “tế bào khỏe” trong cơ thể cải cách**, cùng truyền thông chính sách, đồng hành và phản biện có trách nhiệm, kịp thời phát hiện và **chủ động đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, xuyên tạc**, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và tính chính danh của Nhà nước.

Cuối cùng, cải cách hành chính, trong đó có sáp nhập địa giới hành chính, **chỉ thực sự thành công khi nó đi vào đời sống xã hội một cách nhẹ nhàng, thuyết phục và nhân văn**. Điều đó đòi hỏi sự thiết kế chính sách có chiều sâu, thực hiện có trách nhiệm và quản trị có tâm – có tầm. Khi bộ máy hành chính thực sự tinh gọn, nhưng đồng thời cũng minh bạch, hiệu quả, gần dân và phản ứng linh hoạt trước yêu cầu phát triển, khi đó, chúng ta không chỉ bảo vệ được tính chính trị của cải cách, mà còn **kiến tạo được giá trị công bền vững trong lòng dân**./.